**TRƯỜNG THCS NGŨ HIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **TỔ : HÓA – LÝ – SINH ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC**

**BIÊN BẢN HỌP TỔ CHUYÊN MÔN – THÁNG 3 ( LẦN 1)**

 **A. Thời gian :**  Ngày 05 /03/2024

 **- Địa điểm :** Phòng HĐSP

 **- Kiểm diện** : đủ

 **B. Nội dung triển khai**

 **I. Sơ kết công tác tháng 2/2024**

1, Thực hiện nghiêm túc giờ giấc ra vào lớp.

2, Các nhóm đã hoàn thành đề cương ôn tập kiểm tra giữa kỳ II và chuyển tới HS đúng hạn.

3, Tham gia đầy đủ tập huấn SGK lớp 9 mới

4, Duy trì dạy thêm học thêm, tăng cường bồi dưỡng HSNK 6,7,8 . tăng thêm buổi bồi dưỡng vào sáng chủ nhật.

5, Dạy và dự hội giảng đầy đủ, nghiêm túc, hiệu quả. Các nhóm đã thảo luận rút kinh nghiệm giờ dạy hội giảng.

6, Hoàn thành hồ sơ sổ sách trên hệ thống quản lí hồ sơ sổ sách đúng lịch.

7, Thảo luận và làm biên bản: Tổ thống nhất chọn SGK môn KHTN 9 :

 **Bộ sách : Kết nối tri thức với cuộc sống**

**II, Công tác tháng 3/2024.**

1, Thực hiện nghiêm túc giờ giấc ra vào lớp

2, Tham gia triển lãm ngày hội STEM ngày 01/3 tại THCS Thanh Liệt

3, Duy trì dạy thêm học thêm, tăng cường bồi dưỡng HSNK 6,7,8 .

 Dự kiến kiểm tra HSNK cấp huyện : 20/3/2024

4, Tăng cường ôn tập kiểm tra giữa HK2, thực hiện kiểm tra các môn vào tuần 26

5, Phân công ra đề kiểm tra giữa HK2:

 - Đc Uyên : Hóa 9. – Đc Quỳnh: Sinh 9. – Đc Xuân : Lý 9

 - Đc Mai: KHTN7 - Đc Linh + Lan Anh: KHTN 8 - Đc Thắng: KHTN 6.

Thưc hiện ra đề kiểm tra theo đúng nội dung ôn tập và qui định văn bản.

6, Tiếp tục dự và dạy hội giảng nghiệm túc, hiệu quả.

 (Tuần 25: đc Huế + đc Quỳnh)

7, Dự chuyên đề các cấp ( nếu có)

8, Thực hiện kiểm tra nghiêm túc . Hoàn thành các đầu điểm theo quy định, đặc biệt các môn khối 9.

9, Hoàn thiện hồ sơ sổ sách tháng trên hệ thống quản lí hồ sơ sổ sách, từ tuần 24.

+ Các đc đăng ký thi đua triển khai viết SKKN hạn nộp trước ngày 10/4.

+ Lưu ý việc đánh giá viên chức ngày 20 hàng tháng.

10, **Sinh hoạt chuyên sâu:** Các nhóm thống nhất nội dung kiểm tra giữa HK2.

 a, Thống nhất cấu trúc và tỷ lệ đề điểm tra các môn:

  **+ Tỷ lệ: TNKQ – TL: 60- 40**

 **+ Mức độ: 30-30-30-10**

b, Thống nhất nội dung kiểm tra:

**- Môn Hóa học 9**: Kiến thức trọng tâm:

 + Chương 3 : Phi kim – sơ lược bảng tuần hoàn

 + Chương 4: Hidrocacbon- Nhiên liệu

 + Dạng bài: Chọn chất PƯ, nhận biết, bài tập cấu tạo, tính chất bảng tuần hoàn, bài tập xác định đặc điểm phân tử HCHC, vận dụng kiến thức giải thích hiện tượng thực tế, Tính theo CTHH, theo PTHH dạng toán hỗn hợp giải hệ PT.

- **Môn Vật lý 9**: Kiến thức trọng tâm: Chương 2, 3: Điện từ hoc và quang học.

Dạng bài:

+ Truyền tải điện năng đi xa: hao phí do tỏa nhiệt trong quá trình truyền tải điện năng đi xa.

+ Máy biến thế

+ Hiện tượng khúc xạ ánh sáng, định luật khúc xạ ánh sáng

+ Bài tập về thấu kính hội tụ và thấu kính phân kì, ứng dụng của các thấu kính

 **+ 100% Trắc nghiệm**

**-Môn Sinh 9.** Trọng tâm:

chương 1 : Sinh vật và môi trường ( từ bài 41 đến bài 44)

Chương 2: Hệ sinh thái (các bài 47, 48, 49)

**-Môn KHTN 6:** Trọng tâm kiến thức:

Nguyễn sinh vật; Nấm; Thực vật; Động vật; Đa dạng sinh học

Dạng bài: Đặc điểm nhận dạng, phân biệt một số ngành thực vật và động vật; Đa dạng sinh học, nguyên nhân suy giảm đa dạng và biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học; Các biện pháp phòng bệnh do nấm gây ra; Vai trò của thực vật đối với môi trường, động vật và con người. Vận dụng kiến thức để giải thích 1 số hiện tượng trong thực tế.

**-Môn KHTN 7**: Kiến thức trọng tâm

Chủ đề: Ánh sáng, Từ, Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật.

Dạng bài: Vẽ ảnh của vật qua gương phẳng, phân tích các thí nghiệm liên quan đến trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng, vận dụng kiến thức 3 chủ đề giải quyết một số vấn đề hiện tượng trong cuộc sống có liên quan.15.

**-Môn KHTN 8:** Kiến thức trọng tâm

Chủ đề: ĐIÊN, NHIỆT, khái quát cơ thể người.

Dạng bài:

1. ĐIỆN: giải thích bài liên quan đến sự nhiễm điện do cọ xát; dòng điện, nguồn điện, mạch điện có vôn kế, ampe kế.

2. Nhiệt: nhận biết dc các hình thức truyền nhiệt, hiểu dc nội năng, nhiệt năng, nhiệt lương và mối qua hệ của các đại lượng đó với nhiệt độ. Vận dụng được kiến thức để các hiện tượng, quá trình có liên quan. So sánh được sự nở vì nhiệt của các chất, giải thích dc hiện tượng liên quan đến sự nở vì nhiệt.

3. Khái quát cơ thể sống: nhận biết được các bộ phận của cơ thể, các thành phần của bộ phận cơ thể và xác định được các bộ phận, thành phần.

**C. Ý kiến giáo viên**: 100% GV dự họp nhất trí với nội dung đã triển khai.

 **Ngũ Hiệp , ngày 5/03/2024**

 Thư ký TTCM

 Kim Thị Thanh Hà Ngô Thị Uyên